

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THANH TRÌ HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THANH TRÌ HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI THANH TRI SYNTHETIC SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110101988

3. Ngày thành lập: 26/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vĩnh Thịnh, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0358097994

Fax:

Email: thuongmaitonghoptthn@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá) - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn sách báo tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
28.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
29.	Khai thác và thu gom than non	0520

30.	Khai thác quặng sắt	0710
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh - Cung ứng dịch vụ thương mại - Đại diện cho thương nhân - Ủy thác mua bán hàng hóa - Đại lý thương mại - Nhượng quyền thương mại	8299
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
35.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả): + Bể bơi và sân vận động, + Sân điền bốc, + Sân golf, + Sân tennis, + Đường chơi bowling;	9311
36.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ vui chơi giải trí (bể bơi, tennis, golf);	9329
37.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
38.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399

39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thi công xây dựng công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Thiết kế, giám sát, thi công về phòng cháy chữa cháy theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy - Thiết kế, giám sát, thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình - Thi công công tác hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa, nội thất và các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình; - Tham gia hoạt động xây dựng đối với công trình cấp IV; công viên cây xanh, công trình chiếu sáng công cộng; đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông; - Kiểm định xây dựng - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Lập dự án đầu tư - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu - Tư vấn lập quy hoạch đô thị	7110
40.	Quảng cáo	7310
41.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
47.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
48.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
49.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
50.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
51.	Khai thác muối	0893
52.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
53.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
54.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
55.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
56.	Sản xuất giày, dép	1520
57.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
58.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

59.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
60.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
61.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
62.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
63.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
64.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
65.	In ấn (Trừ in sec)	1811
66.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
67.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
68.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
69.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
70.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
71.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
72.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
73.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
74.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ sản xuất và tinh chế, chế tác vàng miếng)	2420
75.	Đúc sắt, thép	2431
76.	Đúc kim loại màu (Trừ đúc vàng miếng)	2432
77.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
78.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
79.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
80.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
81.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
82.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
83.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
84.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
85.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
86.	Sản xuất đồng hồ	2652
87.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
88.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
89.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680

90.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
91.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
92.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
93.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
94.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
95.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
96.	Sản xuất máy luyện kim	2823
97.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
98.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
99.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
100.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
103.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kho ngoại quan)	5210
104.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp cảng hàng không)	5224
105.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
106.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ logistics	5229
107.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Dịch vụ khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
108.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường) - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về; - Xe thùng bán kem; - Xe bán hàng ăn lưu động; - Hoạt động nhà hàng, trên tàu, thuyền, phương tiện vận tải nếu hoạt động này không do đơn vị vận tải thực hiện mà được làm bởi đơn vị khác.	5610
109.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
110.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629

111.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
112.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
113.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, + Thiết bị sản xuất điện ảnh, + Thiết bị đo lường và điều khiển, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển: + Mô tô, xe lưu động, cẩu trục..., - Cho thuê container; - Cho thuê palet;	7730
114.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
115.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
116.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ làm con dấu)	3290
117.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
118.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
119.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
120.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ HỮU XÚNG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: **22/05/1993**

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **001093003468**

Ngày cấp: **10/05/2021**

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Vĩnh Thịnh, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Vĩnh Thịnh, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ HỮU XÚNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *22/05/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001093003468*

Ngày cấp: *10/05/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Vĩnh Thịnh, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Vĩnh Thịnh, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*